

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4.0
	1	Thể loại của văn bản - Thể loại Phóng sự Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời chính xác như đáp án: 0,5 điểm. - Học sinh không trả lời đúng đáp án: không cho điểm.	0.5
	2	Những món đồ được những người lính trên đảo chuẩn bị như một “thủ tục quý khách” - “những chậu nước ngọt”, “những xà phòng thơm”, “lố khăn trắng tinh” Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 0,5 điểm. - Học sinh chỉ trả lời được 2 ý: 0,25 điểm - Học sinh chỉ trả lời được 1 ý hoặc không trả lời đúng đáp án: 0 điểm Lưu ý: HS trích cả câu không được điểm	0.5
	3	Nêu tác dụng của việc thủ pháp miêu tả kết hợp với trần thuật trong đoạn sau: <i>Đổ bộ lên đảo</i> <i>Hôm từ tàu đổ bộ lên đảo An Bang, nghĩ đến giờ còn khiếp. Trong tất cả những đảo nổi đảo chìm của Trường Sa, lính đảo cho hay cập xuống lên đảo An Bang là khó nhất. Khó bởi địa hình đảo dốc đứng, sóng quật giạt xuống ném ra ngoài xa. Khó mà kiếm được một ngày biển yên yên để cập xuống</i> <i>Có lần tàu tiếp tế từ đất liền ra vào dịp Tết, con tàu cứ loay hoay mãi trước những ngọn sóng liên hồi tấp vô bờ đá đảo An Bang mà vẫn không tìm được cách cập xuống.</i> - Chỉ ra + yếu tố tự sự: Kể lại việc đổ bộ lên đảo An Bang, tàu tiếp tế vào dịp Tết không thể cập xuống + yếu tố miêu tả: địa hình đảo dốc đứng, sóng biển dữ dội “quật giạt xuống ném ra ngoài xa”, “những ngọn sóng liên hồi tấp vô bờ đá”... - Tác dụng: + Giúp đoạn văn có kết cấu sinh động, lời kể giàu hình ảnh, tăng tính hấp dẫn và lôi cuốn người đọc; là đặc trưng của thể loại phóng sự + Diễn tả, chân thực sự khó khăn, hiểm nguy trong việc cập xuống lên đảo An Bang và khắc họa điều kiện tự nhiên khắc nghiệt + Bộc lộ cảm giác sợ hãi, xúc động của người kể trước thiên nhiên Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: 1,0 điểm - Học sinh chỉ chỉ ra yếu tố phi hư cấu nhưng chỉ nêu được 2 tác dụng: 0,75 điểm - Học sinh chỉ chỉ ra yếu tố phi hư cấu nhưng chỉ nêu được 1 tác dụng: 0,25 điểm - Học sinh chỉ chỉ ra yếu tố phi hư cấu nhưng không nêu tác dụng: 0,25 điểm	1.0
	4	Cách hiểu về chi tiết những giọt nước mắt của các cô văn công và những người lính đảo trong tình huống cuối văn bản - Đó là giọt nước mắt bất lực khi đứng trước tình huống trở trêu, hàng Tết và người không cập được đảo An Bang, chỉ có tiếng hát lên được với các chiến sĩ - Đó là giọt nước mắt của sự thương cảm, xúc động, xót xa: Các cô văn công khóc vì thương cho cuộc sống gian khổ của người lính đảo. Những người lính khóc vì thương các cô văn công đã không quản ngại đường xa, sóng dữ ra thăm mà cuối cùng lại không thể lên đảo. - Qua đó bộc lộ sự xót xa, sẻ chia, ca ngợi sự hi sinh thầm lặng của những người lính hải đảo Hướng dẫn chấm:	1.0

		- Học sinh trả lời được 3 ý: 1,0 điểm - Học sinh trả lời được 2 ý: 0,75 điểm - Học sinh trả lời được 1 ý: 0,5 điểm - Học sinh không trả lời đúng đáp án: 0 điểm <i>Lưu ý: Học sinh diễn đạt tương đương đáp án vẫn cho điểm tối đa</i>	
	5	Chỉ ra điểm tương đồng về mặt ý nghĩa của 2 ngữ liệu sau: - Diễn tả như sự khắc nghiệt của thiên nhiên dẫn đến sự khó khăn, hiểm nguy trong việc tiếp tế hàng tới những người lính hải đảo. Đồng thời thể hiện cuộc sống gian khổ, thiếu thốn của những người lính hải quân - Qua đó thể hiện sự ngưỡng mộ, tâm lòng trân trọng trước những hi sinh của người lính làm nhiệm vụ ngoài biển khơi Hướng dẫn chấm: - Trả lời như đáp án: 1,0 điểm - Trả lời được 1 ý: 0,5 điểm - Trả lời không đúng đáp án: 0 điểm <i>Lưu ý: Học sinh diễn đạt tương đương đáp án vẫn cho điểm tối đa</i>	1,0
II		VIẾT	6,0
		Văn bản đọc hiểu đã miêu tả hình ảnh con xuống nhiều lần bị sóng dữ của đảo An Bang "quật giật... ném ra ngoài xa" nhưng cuối cùng vẫn cập được vào bờ cát. Từ hình ảnh đó, anh/chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về tinh thần bền bỉ trước thử thách của người trẻ trong bối cảnh xã hội hiện nay	
		Bài văn đáp ứng được các yêu cầu sau: a. Yêu cầu chung: xác định đúng vấn đề nghị luận; bảo đảm yêu cầu về dung lượng và sử dụng bằng chứng - Vấn đề nghị luận: tinh thần bền bỉ trước thử thách của người trẻ - Dung lượng khoảng 600 chữ - Bằng chứng: thực tế đời sống và văn bản phân đọc hiểu	1,0 0,25 0,25 0,5
		b. Yêu cầu cụ thể: thí sinh triển khai bài viết theo trình tự hợp lý và sử dụng đúng kỹ năng nghị luận	5,0
		b1. Viết được mở bài và kết bài trong bài văn nghị luận xã hội - Mở bài: kết nối từ hình ảnh con thuyền, giới thiệu được vấn đề nghị luận - Kết bài: khẳng định được vấn đề nghị luận	0,5
		b2. Giải thích được vấn đề nghị luận - Tinh thần bền bỉ: là sự kiên trì, không bỏ cuộc, biết đứng dậy sau thất bại và tiếp tục nỗ lực dù gặp khó khăn, trở ngại. - Thử thách: là những khó khăn, biến cố, áp lực trong học tập, công việc, cuộc sống và các mối quan hệ - Khái quát vấn đề: Trong một xã hội nhiều biến động, thay đổi nhanh chóng, tinh thần bền bỉ trở thành phẩm chất quan trọng, cần thiết của người trẻ để có thể thích nghi, trưởng thành và khẳng định giá trị bản thân.	1,0
		b3. Phân tích chứng minh được vấn đề nghị luận - Phân tích chứng minh được vì sao tinh thần bền bỉ có ý nghĩa với người trẻ + Cuộc sống hiện đại đặt người trẻ trước nhiều áp lực, thử thách (sự cạnh tranh không chỉ với con người mà còn với máy móc; áp lực tâm lý; sự thay đổi chóng mặt của xã hội) + Không phải ai cũng dễ dàng, thuận lợi đạt được thành công từ những lần đầu tiên, thất bại là điều không tránh khỏi => Người trẻ cần tinh thần bền bỉ để thích nghi, phát triển và khẳng định bản thân mình trong cuộc sống. - Phân tích chứng minh được ý nghĩa của vấn đề nghị luận + Giúp người trẻ nhìn nhận đa chiều hơn về những khó khăn, thử thách + Giúp người trẻ rèn luyện bản lĩnh, ý chí trước khó khăn + Hình thành cảm xúc tích cực, niềm tin vào bản thân + Thúc đẩy sự kiên trì, theo đuổi mục tiêu. Giúp người trẻ đạt được những mong muốn trong cuộc sống	2,0 1,0 1,0

	+ Là nền tảng cho các phẩm chất như: ý chí nghị lực, tinh thần dũng cảm, khả năng thích nghi + Nếu không có tinh thần bền bỉ, con người sẽ trở nên yếu đuối, dễ bỏ cuộc, đánh mất cơ hội... + Hình thành 1 thế hệ trẻ bản lĩnh, có trách nhiệm và năng lực. + Thúc đẩy sự phát triển của xã hội trong bối cảnh nhiều biến động và thay đổi nhanh chóng. ...	
	b4. Mở rộng, nâng cao được vấn đề nghị luận và rút ra bài học - Phản đề, mở rộng + Bền bỉ không đồng nghĩa với sự cứng nhắc, cố chấp hay mù quáng. + Sự bền bỉ không phải yếu tố duy nhất dẫn tới thành công mà cần kết hợp với trí tuệ, tư duy linh hoạt.. + Phê phán một bộ phận người trẻ dễ nản chí, ngại khó, tâm lý thụ hưởng, thiếu kiên nhẫn - Bài học: + Rèn luyện tinh thần bền bỉ, kỉ luật cá nhân từ những việc nhỏ trong học tập và cuộc sống + Học cách chủ động đối mặt khó khăn và thất bại như một phần của hành trình trưởng thành thay vì né tránh ...	1,0 0,5 0,5
	b5. Sáng tạo - Có những ý đột phá, vượt ra ngoài Đáp án nhưng có sức thuyết phục. - Có cách diễn đạt tinh tế, độc đáo.	0,5
	Tổng điểm	10,0